

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HOÀNG KIM**

Số: 126/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Kim, ngày 30 tháng 6 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng  
Công trình: Cải tạo, mua sắm thiết bị Nhà hội trường xã Hoàng Kim**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG KIM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 11/2021/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và đo bóc khối lượng; Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/8/2021 của HĐND xã Hoàng Kim về việc giao cho UBND xã thực hiện một số nhiệm vụ Quyền hạn của HĐND xã về đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND xã Hoàng Kim về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, mua sắm thiết bị Nhà hội trường xã Hoàng Kim;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND xã Hoàng Kim: Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 về việc phê duyệt chỉ định đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Cải tạo, mua sắm thiết bị Nhà hội trường xã Hoàng Kim;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 231/TĐ – KT&HT ngày 19/6/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hoằng Hoá về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, mua sắm thiết bị Nhà hội trường xã Hoằng Kim;*

*Xét đề nghị của công chức: ĐCXD-NN&MT, Tài chính-Kết toán xã.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Cải tạo, mua sắm thiết bị Nhà hội trường xã Hoằng Kim với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên công trình:** Cải tạo, mua sắm thiết bị Nhà hội trường xã Hoằng Kim.

**2. Loại, Cấp công trình:** Công trình xây dựng dân dụng, cấp IV.

**3. Cấp Quyết định đầu tư:** UBND xã Hoằng Kim.

**4. Chủ đầu tư:** UBND xã Hoằng Kim.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Khắc phục tình trạng hư hỏng xuống cấp của một số hạng mục công trình; đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động văn hóa, hội họp, tổ chức các sự kiện của xã và chuẩn bị cho Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ xã Hoằng Kim.

**6. Địa điểm xây dựng:** Xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

**7. Đơn vị tư khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty CP tư vấn đầu tư XD Thăng Long 68.

**8. Cơ quan thẩm định:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hoằng Hóa.

**9. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế.**

**9.1. Quy mô công trình:** Đầu tư xây dựng Cải tạo trần Nhà hội trường, mua sắm thiết bị nhà hội trường xã Hoằng Kim (bàn, ghế, phòng rèm...).

**9.2. Giải pháp thiết kế:**

Thay mới trần tôn cũ đã xuống cấp bằng trần nhựa mới với diện tích khoảng 204m<sup>2</sup>. Vệ sinh, bảo trì Hệ thống quạt. Thay thế hệ thống bóng đèn. Hệ thống phòng rèm sau nhiều năm sử dụng đã hư hỏng.

Sắm mới bàn ghế bằng gỗ lim, thay thế hệ thống bàn ghế cũ đã hư hỏng xuống cấp.

*(Chi tiết có Hồ sơ Báo cáo kinh tế-kỹ thuật kèm theo)*

**10. Tổng mức đầu tư công trình: 499.754.000 đồng**

*Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi chín triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng.*

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng: 89.008.613 đồng;
- Chi phí thiết bị: 348.117.440 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 13.693.967 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 38.170.843 đồng;
- Chi phí khác: 3.377.629 đồng;
- Chi phí dự phòng: 7.385.527 đồng.

**11. Nguồn vốn:** Vốn ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

**12. Thời gian thực hiện:** Năm 2023.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước.

**Điều 2.** Giao Đại diện Chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng; Thông báo số 231/TĐ – KT&HT ngày 19/6/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hoằng Hoá.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính xây dựng, Tài chính kế toán và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 QĐ (T/h);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Thành**

**BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO MUA SẴM THIẾT BỊ NHÀ HỘI TRƯỜNG XÃ HOÀNG KIM, HUYỆN HOÀNG HÓA**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>				<b>80.916.921</b>	<b>8.091.692</b>	<b>89.008.613</b>	<b>Gxd</b>
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				80.916.921	8.091.692	89.008.613	
1.1.1	NHÀ HỘI TRƯỜNG		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	80.916.921	8.091.692	89.008.613	
<b>2</b>	<b>Chi phí thiết bị</b>			<b>Theo bảng tổng hợp chi phí TB</b>	<b>316.470.400</b>	<b>31.647.040</b>	<b>348.117.440</b>	<b>Gtb</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>3,446%</b>		<b>(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ</b>	<b>13.693.967</b>		<b>13.693.967</b>	<b>Gqlda</b>
<b>4</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>				<b>34.700.766</b>	<b>3.470.077</b>	<b>38.170.843</b>	<b>Gtv</b>
4.1	Chi phí khảo sát địa hình			Theo bảng THDTHM	2.541.459	254.146	2.795.605	
4.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	6,5%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	25.830.176	2.583.018	28.413.194	
4.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	2.658.121	265.812	2.923.933	
4.4	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (Bảng 2.22 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	0,844%		Dự toán gói thầu TB trước thuế x tỷ lệ	2.671.010	267.101	2.938.111	
4.5	Thẩm định giá			TT	1.000.000	100.000	1.100.000	
<b>5</b>	<b>Chi phí khác</b>				<b>3.338.167</b>	<b>39.462</b>	<b>3.377.629</b>	<b>Gk</b>
5.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	94.953		94.953	

5.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57%		Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	2.848.598		2.848.598	
<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG CHI PHÍ</b>	<b>Tỷ lệ %</b>	<b>Hệ số</b>	<b>CÁCH TÍNH</b>	<b>GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ</b>	<b>THUẾ GTGT</b>	<b>GIÁ TRỊ SAU THUẾ</b>	<b>KÝ HIỆU</b>
5.3	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	80%		Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật x tỷ lệ	394.616	39.462	434.078	
<b>6</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>						<b>7.385.527</b>	<b>Gdp</b>
6.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	1,5%		(Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk) sau thuế x tỷ lệ			7.385.527	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>449.120.221</b>	<b>43.248.271</b>	<b>499.754.019</b>	<b>Gxdct</b>
	<b>Làm tròn</b>						<b>499.754.000</b>	